

Bản án số: 26 /2025/HS-ST
Ngày 06/06/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Minh Hải**

Các hội thẩm nhân dân: Ông: **Nguyễn Tất Trọng**- Cán bộ hưu trí, **ông Nguyễn Đức Anh** – Nguyên bí thư huyện Đoàn Ninh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến**- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế H, sinh ngày 10/11/2008; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1; và bà Nguyễn Thị H2; **tiền án, tiền sự:** Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh H từ ngày 11/3/2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Huy Đức A, sinh ngày 26/12/2007. tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Học sinh ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Huy T; và bà Trần Thị T1; **tiền án, tiền sự:** Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh H từ ngày 11/03/2025 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Trịnh Tuấn M**, sinh ngày 17/01/2009. tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C; và bà Nguyễn Thị H3; **tiền án, tiền sự**: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh H từ ngày 14/03/2025 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

4. **Trịnh Văn H4**, sinh ngày 25/02/2008. tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Học sinh ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T2; và bà Nguyễn Thị H3; **tiền án, tiền sự**: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/3/2023 chuyển tạm giam ngày 14/3/2025, hiện thay thế Quyết định bảo lãnh số 1226 ngày 1/4/2025 (Có mặt tại phiên tòa)

5. **Nguyễn Trung K**, sinh ngày 07/01/2008. tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Giâm me, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Học sinh ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3; và bà Hoàng Thị T4; **tiền án, tiền sự**: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt từ ngày 11/3/2025, sau đó thay thế Quyết định bảo lãnh số 859 ngày 14/3/2025.(Có mặt tại phiên tòa)

6. **Nguyễn Quang Triệu V**, sinh ngày 16/08/2008. tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Học sinh ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ; và bà Phạm Thị N; **tiền án, tiền sự**: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo tạm giữ ngày 11.3.2025 chuyển tạm giam ngày 14/3/2025 hiện đang tạm giam Công an tỉnh tỉnh H từ ngày(Có mặt tại phiên tòa)

***Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:**

- + Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1988; trú tại: Khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (là mẹ đẻ của bị cáo Trịnh Văn H4);(Có mặt)
- + Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985 trú tại: Khu G, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Trung K).(có mặt)
- + Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984; trú tại: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Thế H).- có bà Nguyễn Thị H2 – mẹ đẻ bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- + Ông Phan Huy T, sinh năm 1979; trú tại: Khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của bị cáo Phan Huy Đức A) (Có mặt)

- + Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1984; trú tại: Khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của bị cáo Trịnh Tuấn M).(Có mặt)
- + Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Quang Triệu V1).(Có mặt)

***Người bào chữa cho các bị cáo:**

+ Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Văn H4, Nguyễn Trung K: Ông **Nguyễn Duy H5** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.(Có mặt)

+ Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Quang Triệu V1, Phan Huy Đức A, Trịnh Tuấn M: Bà **Nguyễn Thị U**– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.(có mặt)

***Bị hại:**

Cháu Hà Xuân B, sinh ngày 25/9/2008, trú tại: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;(Có mặt)

***Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Bà Hà Thị N1, sinh năm 1967, trú tại: Số A N, khu D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.(Vắng mặt)

*** Người làm chứng**

Cháu Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 17/8/2007; trú tại: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.(Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ1: Ông Nguyễn Văn V2, chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn N.(Có mặt)

Người tham gia tố tụng khác

- Đại diện Trường Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện N(Có Công văn do phó giám đốc trung tâm Nguyễn Trọng Q gửi xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Xuân B, sinh ngày 25/9/2008 ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương quen biết với Nguyễn Thế H. H chơi với Phan Huy P, sinh năm 2008, Trịnh Văn H4, Trịnh Tuấn M, Phan Huy Đức A, Nguyễn Quang Triệu V1 , Nguyễn Thanh T5, sinh năm 2008, Trịnh Đình C1, sinh năm 2008 đều ở xã H, huyện N và Nguyễn Trung K. Khoảng cuối tháng 02 năm 2025, B đăng bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB màu ghi xám trên trang cá nhân mạng xã hội Facebook tên “*Park XuanHa*”, tuy nhiên chưa bán được. Tối ngày 09/3/2025, H nhắn tin từ tài khoản messenger “The Hien Nguyen” đến tài khoản messenger “Park XuanHa” hỏi B còn điện thoại bán không để H giới thiệu người mua, B trả lời vẫn còn thì H hẹn Bách chiều ngày 10/3/2025 gặp nhau

ở khu dân cư G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương và H sẽ dẫn người mua đến xem điện thoại, B đồng ý. Trưa ngày 10/3/2025, H, H4, V1, K, T5, C1, M đến nhà P chơi. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì Phan Huy Đức A cũng đi một mình vào nhà Phan Huy P, sinh năm 2008 ở khu dân cư T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương chơi. Khi vào nhà P thì Đức A gặp P và những người trên đang đứng nói chuyện với nhau ở ngoài sân. Đức A chơi với những người trên đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì đi học ở Trung tâm GDNN & GDTX huyện N, còn những người còn lại vẫn ở lại nhà P. Khi Đức A đi học thì H gọi H4, M, K, V ra nói chuyện riêng, H bảo *“tao có quả kèo này ngon lắm, có thằng bán con iphone 12 promax thì tôi làm trung gian rồi các bạn giả vờ ra xem điện thoại và lấy chạy nhá”*, M, V1 đồng ý làm theo H, K thì không đồng ý. Sau đó H bảo K cho mượn xe mô tô để làm phương tiện cướp giật tài sản và lấy cho H 4- 5 chiếc khẩu trang để mọi người đeo tránh bị B phát hiện, K đồng ý. H bảo M sử dụng xe mô tô của K chở H4 ngồi sau, H4 trực tiếp xem điện thoại rồi lấy điện thoại của B, H4, M đồng ý. Sau đó, H4 chở H bằng xe máy điện GOGO của Nguyễn Thị Thanh T6, sinh năm 2009 ở thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương (là bạn của H), còn V1 chở K, M bằng xe máy điện của V1 và cùng nhau đi về nhà K để lấy xe mô tô. Khi về gần đến nhà K ở khu dân cư G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, M xuống xe đi với H, H4 còn V1 chở K về nhà K. Về đến nhà K, V1 để xe trong sân, còn K vào nhà gặp ông nội Nguyễn Văn T7, sinh năm 1961 hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 34E1 - 216.46 (*xe thuộc sở hữu hợp pháp của ông T7, chứng nhận đăng ký xe mang tên ông T7*), K bảo với ông T7 là mượn xe đi đá bóng nên ông T7 đồng ý và K cũng lấy được tại nhà K 04 chiếc khẩu trang màu đen đưa cho V1 cầm khẩu trang rồi đi bộ ra đưa cho M lấy 01 chiếc đeo, còn lại đưa H cầm đưa cho H4 01 chiếc khẩu trang còn lại 02 chiếc thì vứt đi. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày thì Đức A tan học, khi ra đến cổng trung tâm thì Đức A gọi cho H4 hỏi H4 đang ở đâu, H4 bảo đang ở trong khu G và bảo Đức A đi vào gặp H4. Lúc này, H4 nói với H *“Tao sợ lắm, tao không làm đâu”*. Vài phút sau, Đức A đi xe đạp điện đến gần nhà K thì thấy có H, H4, V1, M đang đứng ở gần ngõ nhà K, thấy vậy, Đức A đi đến chỗ những người bạn này. Khi thấy Đức A đến, H nói và chỉ tay về phía Đức A *“Tí có 02 thằng cầm điện thoại đến thì bạn xem điện thoại rồi có thằng M lai bạn rồi bạn cầm máy chạy lên xe M chở bạn”*, Đức A, M đồng ý. Sau khi H phân công xong thì K đi xe mô tô đến, K bảo H *“đây xe đây”*, H bảo M và Đức A đi xe K, M lái xe chở Đức A và nhặt 01 khẩu trang che biển số xe đi, H4 chở H bằng xe điện GOGO, còn V1 chở K bằng xe máy điện của Đức A. Sau đó 06 người trên đi về phía sân bóng đá khu dân cư G, H bảo V1 là B biết mặt V1 thì V1, K đi ra chỗ khác, còn H, H4, M và Đức A đứng đợi ở gần sân bóng đá. Khi V1 và K đi ra khu

vực nghĩa địa gần sân bóng đá thì H bảo H4 chở đi chỗ khác tìm chỗ đi vệ sinh, H nhắn tin và gửi vị trí qua messenger cho B bảo B đến vị trí H gửi. M và Đức A đứng đợi khoảng 20 phút thì thấy có 02 người đi đến nên M và Đức A đi ra chỗ khác để gọi cho H4, H báo *“Có 2 thằng cầm máy đi qua đây này về đi”*. Sau đó H4 chở H quay lại chỗ hẹn thì thấy B và bạn là Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 2007 ở thôn T, xã H đến. Khoảng 05 phút sau thì Đức A, M quay về đến sân bóng và dừng xe ở chỗ 04 người trên, Đức A xuống xe đi lại chỗ H, H hỏi Đức A: *“Anh xem máy đúng không?”*, Đức A trả lời: *“ừ”*. Sau đó B đưa 01 điện thoại Iphone 12 promax 128GB màu ghi xám cho Đức A xem và Đức A nói với H: *“Em muốn thu lại máy bao nhiêu”*, H bảo: *“Vẫn như cũ thôi anh, vẫn 07 triệu”*. Sau đó Đức A xem máy và nói là: *“Camera nhòe thế”* và Đức A đưa cho M xem, sau đó Đức A lại cầm lại điện thoại rồi bỏ chạy lên xe mà M đang chờ sẵn cách Đức A khoảng 02 m (*M đã nổ máy sẵn từ trước*). M chở Đức A ngồi sau cầm điện ở tay phải chạy về hướng xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. Thấy vậy, H ngồi lên xe của Đ1, B ngồi lên xe của H4 đuổi theo M, Đức A, mục đích để B không nghi ngờ H có liên quan đến việc chiếm đoạt tài sản của B. Khi đuổi đến ngã tư đèn T8 thì không thấy M, Đức A nên B bảo H lên xe của H4 còn B lên xe của Đ1 đi về. Sau khi không thấy ai đuổi theo, M tiếp tục chở Đức A đến đoạn nghĩa địa xã V (*gần vòng xuyên V giao nhau với thị trấn N*) thì Đức A gọi cho H4 nhưng H nghe máy và Đức A hỏi: *“Đang ở đâu”*, H nói: *“Đang ở khu Q đang xây”*. Sau đó Đức A và M đi ra đoạn vòng xuyên đèn xanh đỏ xã V thì gặp H và H4 đang đứng chờ sẵn ở đó. Lúc này Đức A đưa máy điện thoại cho M, M cầm điện thoại đi sang ngồi xe cùng H, H4. H bảo: *“Lên quán Bính ở cầu M cầm”*, H4 chở M, H đi cầm điện thoại còn Đức A đi về nhà P chờ H về (*đợi H đi bán điện thoại về và chia tiền*). Khi về nhà P thì Đức A thấy có C1, P, T5 ở nhà. K và V1 sau khi thấy nhóm của B rời đi thì cũng đi về nhà P. H4 chở M, H đến quán mua bán điện thoại Nguyễn B1, địa chỉ: ngã tư cầu M, khu dân cư G, thị trấn N của anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1989 ở xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương để bán. M cầm điện thoại đi cùng H vào quán của anh B1 và hỏi bán, anh B1 trả 06 triệu đồng thì M bảo xin thêm 100.000 đồng để đồ xăng, anh B1 đồng ý mua với giá 6.100.000 đồng (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*). Anh B1 đưa tiền cho M cầm, sau đó H4 chở H, M về nhà P. Khi về đến gần nhà P thì M đưa cho H toàn bộ số tiền. Khi về đến nhà P thì H gặp K, H nói bán điện thoại được 6.100.000 đồng (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*) và M bảo K nhắn Đức A ra đầu ngõ gặp H, K nhắn tin messenger cho Đức A thì Đức A đi ra gặp mọi người. Tại đây H đưa cho M để M đưa cho Đức A 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), M nói *“đây là phần của bạn, bạn đi theo lại không được gì thì không được”*, Đức A hiểu số tiền này là tiền mà H vừa bán điện thoại mà Đức A lấy được, H đưa cho K 50.000 đồng và

cho V1 100.000 đồng. Sau đó cả nhóm rủ nhau đi đá bóng tại sân bóng khu dân cư Giâm Me, khi đá bóng xong thì H lấy ra 50.000 đồng trong số tiền còn lại đưa cho H4, H4 cầm tiền và đưa cho P (*do H4 nợ tiền P1*). Số tiền còn lại chi tiêu cá nhân với nhau. Ngày 11/3/2025, Hà Xuân B có đơn trình báo gửi Công an thị trấn N. Sau khi tiếp nhận đơn, Cơ quan Công an tiến hành triệu tập làm việc Nguyễn Trung K, Trịnh Văn H4, Nguyễn Quang Triệu V1 làm rõ nội dung vụ án. Cùng ngày **Nguyễn Thế H, Trịnh Tuấn M và Phan Huy Đức A** đã đến đầu thú và khai nhận về vụ việc. Quá trình làm việc, H, H4, M, K, V1, Đức A thành khẩn khai báo. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, quản lý được 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax 128 GB màu xám ghi, ốp lưng bằng nhựa trong suốt tại cửa hàng N2 do anh Nguyễn Văn B1 tự nguyện giao nộp; 01 xe mô tô nhãn honda wave alpha biển kiểm soát 34E1 - 216.46; 01 áo khoác phao màu đen, chỉ khâu hình lưới, có khóa bấm, một mặt áo có họa tiết màu trắng, có chữ “Zarxcop” màu trắng.

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 09/04/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị của 01 điện thoại Iphone 12 promax đã qua sử dụng màu xám ghi, dung lượng 128GB có số IMEI1: 352048887797077, số IMEI2: 352048887920497, số S: F2LFGB8F0D3Y tại thời điểm ngày 10/03/2025 có trị giá: 6.500.000 đồng; ốp nhựa trong suốt tại thời điểm ngày 10/03/2025 trị giá: 40.000 đồng.

*** Vật Chứng:** Đã xử lý cụ thể: 01 điện thoại di động Iphone 12 promax, màu ghi xám, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, số IMEI1: 352048887797077, số IMEI2: 352048887920497, số S: F2LFGB8F0D3Y, bên ngoài có ốp nhựa trong suốt là tài sản hợp pháp của Hà Xuân B (*do anh Nguyễn Văn B1 tự nguyện giao nộp*). Ngày 26/03/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hà Xuân B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 34E1-216.46 màu xanh đen bạc, số máy JA39E0168914, số khung 3900HY169325, sản xuất năm 2017 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T7. Ngày 13/03/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T7 xe mô tô trên; 01 áo khoác phao màu đen, chỉ khâu hình lưới, có khóa bấm, một mặt áo có họa tiết màu trắng, có chữ “Zarxcop” màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Phan Huy P. Ngày 13/03/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho P áo khoác trên; đối với 01 điện thoại di động của Phan Huy Đức A sử dụng để gọi cho Trịnh Văn H4, 01 điện thoại mà H4 nhận điện thoại của Đức A, 01 điện thoại của M mà H dùng để nhắn tin cho Hà Xuân B, Đức A, H4, M đều làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ, quản lý được.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 13/04/2025, các bị cáo đã tác động gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại cho anh Nguyễn Văn B1 số tiền 6.100.000

đồng (mỗi gia đình khắc phục số tiền tương ứng với số tiền mà các bị can được hưởng). Anh B1 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác; Bị hại anh Hà Xuân B đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 12 promax, màu ghi xám, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, anh B không có yêu cầu đề nghị gì.

Theo bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12/05/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thế H, Phan Huy Đức A, Trịnh Tuấn M, Trịnh Văn H4, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quang Triệu V1 về tội: Cướp giật tài sản, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không thắc mắc, khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: - Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H, Phan Huy Đức A, Trịnh Tuấn M, Trịnh Văn H4, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quang Triệu V1 phạm tội: Cướp giật tài sản. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 (chỉ áp dụng đối với bị cáo H); Điều 17 ; điều 58, Điều 65 Bộ Luật hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế H** từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo **Phan Huy Đức A** đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo **Trịnh Tuấn M** đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử Phạt bị cáo **Trịnh Văn H4** đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử Phạt bị cáo **Nguyễn Trung K** đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND thị trấn H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Giao các bị cáo A, M , H4 kiên cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang Triệu V1** từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V1 cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên không áp dụng. **Về xử lý vật chứng:** Không. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật TTHS và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, Luật trẻ em năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Thế H, Phan Huy Đức A, Trịnh Văn H4, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quang Triệu V1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trịnh Tuấn M thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên không phải chịu án phí theo quy định

Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Văn H4, Nguyễn Trung K trình bày: Nhất trí như truy tố của VKS, và mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo H4, K.

Người bào chữa các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Quang Triệu V, Phan Huy Đức A, Trịnh Tuấn M trình bày: Nhất trí như truy tố của VKS, các bị cáo là người chưa thành niên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo M khi phạm tội là trẻ em nên đề nghị HĐXX áp dụng mức án đối với bị cáo H từ 21 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo M từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo V từ 16 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo .

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Cơ quan Điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên Công an tỉnh H, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 10/03/2025 tại khu vực sân bóng thôn G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thế H, Phan Huy Đức A, Nguyễn Trung K, Trịnh Tuấn M, Trịnh Văn H4, Nguyễn Quang Triệu V1 đã lên kế hoạch từ trước, bàn bạc, thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 12promax màu xám ghi của Hà Xuân B, sinh ngày 25/9/2008 ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, sau đó đem bán tại quán mua bán điện thoại Nguyễn

B1 ở ngã tư cầu M, G với giá 6.100.000 đồng, số tiền trên H chia cho Đức A 200.000 đồng, K 50.000 đồng, V1 100.000 đồng, H4 50.000 đồng, số tiền còn lại M, H chi tiêu cá nhân với nhau hết. Ngày 11/03/2025, Hà Xuân B viết đơn trình báo gửi Công an thị trấn N. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.540.000 đồng.

[3]. Về hành vi, mục đích phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo cố ý thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ, vị trí khác nhau để cùng thực hiện việc cướp giật tài sản. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tính chất, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ đa phần các bị cáo còn ngồi trên ghế nhà trường nhưng không chịu học tập, phần đầu là con ngoan, trò giỏi mà khi thấy có cơ hội phạm tội thì bị cáo H đã khởi xướng cùng bàn bạc với các bị cáo khác, phân công vị trí người thực hiện để cướp giật tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, thể hiện sự táo bạo, ý thức coi thường pháp luật là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, cần có mức án đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[5]. Đánh giá vai trò hành vi phạm tội của từng bị cáo:

5.1. Bị cáo H là người trực tiếp khởi xướng bàn bạc, phân công nhiệm vụ, vị trí của các bị cáo trong vụ án nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án.

5.2. Bị cáo Phan Huy Đức A có vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội (*trực tiếp chiếm đoạt điện thoại của B rồi lên xe tẩu thoát*). Trịnh Tuấn M dưới sự phân công của H là người thực hành tích cực (*điều khiển xe mô tô chở Đức A tẩu thoát, cùng với H, H4 bán tài sản, chia tiền*). Trịnh Văn H4 giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội, sau đó H4 cùng với H, M bán tài sản do phạm tội mà có và chia tiền có được sau khi bán được điện thoại. Nguyễn Trung K có vai trò là người giúp sức trong vụ án, K cung cấp xe mô tô, khẩu trang cho các bị cáo khác để thực hiện hành vi phạm tội, K cũng được chia tiền sau khi bán tài sản do phạm tội mà có. Nguyễn Quang Triệu V1 mặc dù không trực tiếp thực hiện tội phạm nhưng có vai trò giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện tội phạm.

[6]. Về tình tiết Tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế H đã xúi giục các bị cáo trong vụ án đều dưới 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh B số tiền 6.100.000đ, tại phiên tòa và quá trình điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 6.540.000đ vì bị truy tố theo khoản 2 Điều 171 với tình tiết định khung là “Có tổ chức” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “gây thiệt hại không lớn”, các tình tiết giảm nhẹ như viện dẫn quy định tại các điểm s,h, b khoản 1,2 Điều 51BLHS. Ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, bị cáo M dưới 16 tuổi, do đó cần áp dụng các Điều 90,91,98,101 BLHS, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt với các bị cáo.

7.1. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo M dưới 16 tuổi, phạm tội nhất thời nông nổi vì tuổi còn trẻ, chưa am hiểu hết các quy định của pháp luật, có bị cáo còn ngồi trên ghế nhà trường, tài sản đã thu hồi không gây thiệt hại gì, bị hại nhận lại tài sản đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo K, H4 quá trình học tập được tặng giấy khen. HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội tại các Điều 90,91, 98, 101 BLHS. Điều 124, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên và áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng giúp các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

. [8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không là người chưa thành niên, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 BLHS

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[10]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh H đã xử lý trong quá trình điều tra nên không phải đặt ra giải quyết.

[11]. Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng, TNDS có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[12]. Các vấn đề khác: Đối với Trịnh Đình C1, Nguyễn Thanh T5, Phan Huy P: tại thời điểm H cùng các bị can H4, M, K, V1 bàn bạc kế hoạch về việc thực hiện hành vi Cướp giật tài sản của B thì T5, C1, P đều có mặt ở nhà P, tuy nhiên C1, T5, P đều không biết gì về kế hoạch của H, không tham gia, không giúp sức, không được hưởng lợi ích vật chất gì. Do đó, không xem xét đối với C1, T5, P.

Đối với ông Nguyễn Văn T7 (ông nội của K): việc K lấy và sử dụng xe mô tô của ông T7 làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, ông T7 không biết, sau khi sự việc xảy ra, ông cũng không biết nội dung sự việc. Do đó, không xem xét đối với ông T7.

Đối với Nguyễn Thị Thanh T6: Bản thân T6 không biết việc H sử dụng xe máy điện của mình để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi sự việc xảy ra, H cũng không cho T6 biết nội dung sự việc. Do đó không xem xét đối với T6.

Đối với anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1989 ở xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương đã mua chiếc điện thoại Iphone 12promax màu xám Iphone 12promax màu xám. Khi mua anh B1 không biết đây là tài sản do H, M phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[13]. **Về án phí:** Các bị cáo H, A, H4, Kiên V3 phải chịu án phí sơ thẩm hình sự. Bị cáo M là người dưới 16 tuổi nên được miễn án phí theo Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 171, điểm s, b, h khoản 1, 2 điều 51, Điều 90, 91, 98, 101, Điều 17, 58, khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS, Điều 124, Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với H, A, M, H4, K, V1. Áp dụng điểm 0 khoản 1 Điều 52 BLHS đối với H. Áp dụng khoản 4 Điều 328, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thế H, Phan Huy Đức A, Trịnh Tuấn M, Trịnh Văn H4, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quang Triệu V1 phạm tội “ Cướp giật tài sản”

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thế H 02(Hai) năm 03(Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo: Phan Huy Đức A1 02(Hai) năm 03(Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo:Trịnh Tuấn M 01(Một) năm 03(Ba)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn H4 01(Một) năm 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03(Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 01(Một) năm 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03(Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Triệu V1 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo A1, M, H4, K cho UBND thị trấn N, quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo H cho UBND xã H, quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo V1 cho UBND xã H, quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo V1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tam giam về một tội phạm khác

Về án phí: Các bị cáo H, A, H4, K, Vĩ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo M.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, Bị hại người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an Tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV công an tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải